

Bắc Từ Liêm, ngày 06 tháng 5 năm 2024

Số: 203/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 10, Quyển số 01 ngày 20/01/2010 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Chị Trần Thị Vân N, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký thường trú: Phòng 1203 – CT4C Đô thị Xa La, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

2. Anh Lê Mạnh T1, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký thường trú: Khối 1, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Cùng nơi cư trú: Căn hộ 2107, Tòa N03-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị Vân N và anh Lê Mạnh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và xung đột tính cách. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hoà giải. Từ tháng 9/2023 đến nay, anh chị đã ly thân. Đến nay, anh T1, chị N cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Vân N và anh Lê Mạnh T1 có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Tâm Đ, sinh ngày 03/8/2010 và cháu Lê Bảo M, sinh ngày 18/5/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi cháu Đ và anh T1 trực tiếp nuôi cháu M. Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về công nợ chung: Hai bên không có công nợ chung.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh T1, chị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Vân N và anh Lê Mạnh T1.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Vân N và anh Lê Mạnh T1 có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Tâm Đ, sinh ngày 03/8/2010 và cháu Lê Bảo M, sinh ngày 18/5/2016.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cháu Lê Tâm Đ cho chị Trần Thị Vân N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lê Bảo M cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Lê Mạnh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của anh Lê Mạnh T1 và chị Trần Thị Vân N.

- *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị khai không có nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí: Anh T1, chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai số: 0021522 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế Vinh